ỦY BAN DÂN TỘC
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Số : 345/QĐ-DBĐHDTTW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 5 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-UBDT ngày 22/9/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :
- KBNN tỉnh Phú Thọ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Tổ truyền thông (để đăng web);
- Lưu : VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Tuấn Anh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Chương: 083 - 070

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 345/QĐ-DBĐHDTTW ngày 5/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương.)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**10.621.000**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	***10.621.000***
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**10.621.000**
1.1	Kinh phí giao thường xuyên (Loại 070-074)	
1.2	Kinh phí không thường xuyên (Loại 070-074)	10.621.000
1.2.1	*Kinh phí chi quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương; Kinh phí hoạt động bộ máy và hoạt động chuyên môn*	
1.2.2	*Kinh phí thực hiện theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP*	
1.2.3	*Kinh phí thực hiện chế độ chính sách dân tộc theo Thông tư số 109/TTLT-BTC-BGDĐT: Chi chế độ học bổng*	*9.413.000*
1.2.4	*Kinh phí thực hiện chế độ chính sách dân tộc theo Thông tư số 109/TTLT-BTC-BGDĐT: Chi trang cấp hiện vật và các chế độ khác*	*1.208.000*
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	

Ghi chú :

- Kinh phí thực hiện chế độ chính sách dân tộc theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGD ĐT: Chi chế độ học bổng -1.208 tr đồng
- Kinh phí thực hiện chế độ chính sách dân tộc theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGD ĐT: Chi trang cấp hiện vật và các chế độ khác + 1.208 tr đồng

UỶ BAN DÂN TỘC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 709/QĐ-UBDT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

TRƯỜNG DỰ BỊ Đ.H.D.T.TW
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 321
Ngày 27 tháng 9 năm 2023

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM UỶ BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Dân tộc;

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét Tờ trình số 591/TTr-KHTC ngày 13/9/2023 của Vụ Kế hoạch – Tài chính về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Uỷ ban Dân tộc theo Biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc NN (gửi qua ĐVSDNS);
- Trường DBĐHDT Trung ương;
- Trường DBĐHDT Nha Trang;
- Văn phòng Ủy ban;
- Thanh tra Ủy ban;
- Lưu VT, KHTC (05). 24

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Hầu A Lềnh

UỶ BAN DÂN TỘC
Chương 083

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương

Mã số ĐVSDNS: 1055597

Mã KBNN nơi giao dịch: 1261

(Kèm theo Quyết định số 709 /QĐ-UBDT ngày 22/9/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc)

Đơn vị: 1.000 đồng

Loại	Khoản	Nhiệm vụ chi	Dự toán giao đầu năm	Kinh phí điều chỉnh tăng	Kinh phí điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
		Tổng cộng	**10.621.000**	**1.208.000**	**1.208.000**	**10.621.000**
070	074	**Kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo**	**10.621.000**	**1.208.000**	**1.208.000**	**10.621.000**
		Kinh phí giao thường xuyên	0	0	0	0
		Kinh phí không giao thường xuyên	10.621.000	1.208.000	1.208.000	10.621.000

ỦY BAN DÂN TỘC
Chương 083

CHI TIẾT
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương

Mã số ĐVSDNS: 1055597

Mã KBNN nơi giao dịch: 1261

(Kèm theo Quyết định số 709 /QĐ-UBDT ngày 22 / 9 /2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán đang thực hiện	KP Điều chỉnh tăng	KP Điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh
	Tổng cộng	10.621.000	1.208.000	1.208.000	10.621.000
I.	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo (Loại 070 - 074)	10.621.000	1.208.000	1.208.000	10.621.000
1.	*Kinh phí giao thường xuyên*	0	0	0	0
2.	*Kinh phí không giao thường xuyên*	*10.621.000*	*1.208.000*	*1.208.000*	*10.621.000*
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách dân tộc theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT: Chi chế độ học bổng	10.621.000		1.208.000	9.413.000
2.2	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách dân tộc theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT: Chi trang cấp hiện vật và các chế độ khác	0	1.208.000	0	1.208.000